TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 11 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Bà Lê Thị Xuân Đào

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên;

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Minh H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: H đen.

Ngày, tháng, năm sinh: 01/9/1993; Nơi sinh: Tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không có; Chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Họ và tên cha: Dương Văn Đ, sinh năm 1968 (sống).

Họ và tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1971 (sống).

Anh, chị, em ruột: Có 01 người em sinh năm 1995.

Vợ: Trần Ngọc Mỹ D, sinh năm: 1994.

Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm: 2018.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Dương Minh H 09 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Dương Minh H chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021, chấp hành xong án phí ngày 20/8/2020.

Ngày 07/4/2020, Dương Minh H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc là 18 tháng.

Bị cáo Dương Minh H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ô, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lưu Thúy H1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Quốc K1, sinh năm 1978 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ô, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Dương Minh H nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sở hở lén lút lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 03 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2023, bị cáo H đi bộ trên các đoạn đường thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An đến khoảng 03 giờ 30 cùng ngày khi bị cáo H đi đến nhà của ông Trần Thanh T, bị cáo H nhìn vào bên trong thấy không có người trông coi tài sản nên bị cáo H nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này bị cáo H đi bộ cặp vách tường bên phải nhà ông T rồi trèo qua bức tường đột nhập vào bên trong khuôn viên nhà ông T, bị cáo H đi lại cửa sau lấy cục gạch ống cạy các khung sắt cửa, khoảng 05 phút thì bị cáo H cạy được 01 tấm sắt nhưng bị cáo H không vào trong được, lúc này bị cáo H nhìn thấy 01 đoạn dây nhựa dùng bơm nước phía sau nhà nên bị cáo H kéo lại cặp vách tường cửa sau nhà ông T trèo tường kéo theo đoạn dây nhựa lên mái nhà rồi lấy tay gỡ tấm kính trên máy nhà buộc 01 đầu dây nhựa vào thanh sắt trên mái nhà, bị cáo H lấy tay nắm đoạn dây nhựa trèo xuống nhà của ông T. Bị cáo H đi lại phía sau nhà lấy 01 con dao màu trắng đi lại bên phải nhà nhìn thấy 01 tấm kính ngay nhà vệ sinh nên H lấy con dao đập vở tấm kính, bị cáo H đi lại phía sau nhà ông T lấy 02 cái ghế bằng gỗ chồng lên nhau trèo vào bên trong nhà ông T. Lúc này bị cáo H mở cửa 02 phòng trong nhà ông T để tìm tài sản nhưng không lấy được gì, bị cáo H đi lên phòng khách thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ biển số 62P2- 183.82 của ông T. Bị cáo H lấy tay kéo chốt cửa làm gãy khoen cửa, bị cáo H mở cửa nhìn thấy 01 sào bằng sắt treo quần áo, bị cáo H lấy trộm 01 cái quần Jean màu xanh, 01 cái áo sơ mi màu nâu ngắn tay, 01 cái áo sơ mi dài tay sọc karo màu xanh mặc vào và lấy bộ quần áo vừa thay ra của bị cáo H bỏ vào bịt nilon màu đen đem lên vị trí xe mô

tô, biển số 62P2-183.82 treo ở ba ga giữa rồi đi lại vị trí cửa trước nhà, bị cáo H lấy tay phải kéo chốt cày cửa, kéo cửa vào bên trong làm gãy khoen khoá cửa và mở cửa ra. Bị cáo H quay vào bên trong nhà lấy trộm xe mô tô đẩy lùi về phía sau để đẩy ra bên ngoài, khi bị cáo H đẩy lùi xe được khoảng 01m thì phát hiện bánh xe trước bị khóa, lúc này bị cáo H bị quần chúng nhân dân và Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ đen bạc, biển số 62P2-183.82, số máy: JA39E2113575, số khung: RLHJA3924LY019221; 01 con dao có cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, có đầu ngang rộng 8,2cm; 01 áo sơ mi sọc karo ngắn tay hiệu Aberombie Fitch; 01 áo sơ mi sọc karo dài tay hiệu vinhtien; 01 quần sọt jean hiệu GAP; 02 chiếc dép màu vàng, chiều dài mỗi chiếc là 25 cm, phần rộng nhất là 10 cm; 01 viên gạch hình hộp chữ nhật, kích thước (8 x 8 x 8)cm; 01 khung kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (0,47 x 0,15) m; 02 ống dây nhựa đường kính ống là 2,5 cm, chiều dài mỗi ống là 4,2 m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/KL.ĐGTS ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ đen bạc, biển số 62P2-183.82, số máy: JA39E2113575, số khung: RLHJA3924LY019221 trị giá 13.000.000 đồng.
- 01 áo sơ mi sọc karo ngắn tay hiệu Aberombie Fitch trị giá 184.000 đồng.
- 01 áo sơ mi sọc karo dài tay hiệu vinhtien; trị giá 216.200 đồng.
- 01 quần sọt jean hiệu GAP; trị giá 205.800 đồng.

Tổng tài sản của ông Trần Thanh T bị bị cáo Dương Minh H chiếm đoạt trị giá 13.606.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT – VKSĐH ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Dương Minh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại là ông Trần Thanh T trình bày: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/11/2023, ông đang ngủ tại nhà cha mẹ thì hệ thống chống trộm ở nhà của ông báo qua điện thoại, ông xem camera thì phát hiện có người đứng trong nhà ông nên ông đã điện thoại báo Công an thị trấn H. Khoảng 10 phút sau thì ông về đến nhà thấy Công an cùng với người dân ở gần bắt được trộm trong nhà ông. Tài sản ông bị mất trộm gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ đen bạc, biển số 62P2-183.82; 01 áo sơ mi sọc karo ngắn tay hiệu Aberombie Fitch; 01 áo sơ mi sọc karo dài tay hiệu vinhtien; 01 quần sọt jean hiệu GAP. Xe mô tô nêu trên ông mua lại của bà Lưu Thúy H1 vào tháng 7/2023 với giá 15.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Do tài sản đã nhận lại nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lưu Thúy H1 trình bày: Bà là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 62P2-183.82, hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc. Do không có nhu cầu sử dụng nên tháng 7/2023 bà bán

cho ông Trần Thanh T với giá 15.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Do đã bán tài sản nên bà không có yêu cầu nhận lại tài sản và không tranh chấp gì.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Dương Minh H gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Minh H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Thanh T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ đen bạc, biển số 62P2-183.82, số máy: JA39E2113575, số khung: RLHJA3924LY019221; 01 con dao có cán gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, có đầu ngang rộng 8,2cm; 01 áo sơ mi sọc karo ngắn tay hiệu Aberombie Fitch; 01 áo sơ mi sọc karo dài tay hiệu vinhtien; 01 quần sọt jean hiệu GAP; 02 chiếc dép màu vàng, chiều dài mỗi chiếc là 25 cm, phần rộng nhất là 10 cm; 01 viên gạch hình hộp chữ nhật, kích thước (8 x 8 x 8)cm; 01 khung kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (0,47 x 0,15) m; 02 ống dây nhựa đường kính ống là 2,5 cm, chiều dài mỗi ống là 4,2 m.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Minh H thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn, sửa đổi để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với bị hại là ông Trần Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lưu Thúy H1 vắng mặt. Xét bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với ông Nguyễn Quốc K1, ông Nguyễn Văn T1 là người chứng kiến vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. *Hành vi phạm tội của bị cáo:*

[2.1]. Bị cáo Dương Minh H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Thanh T gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, 01 áo sơ mi sọc karo ngắn tay hiệu Aberombie Fitch, 01 áo sơ mi sọc karo dài tay hiệu Vinhtien, 01 quần sọt jean hiệu GAP, tổng trị giá là 13.606.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Dương Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Dương Minh H là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[2.3]. Hành vi của bị cáo H thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo H cũng nhận biết việc lén lút lấy trộm tài sản của ông T là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo H xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của ông H, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo H gây ra; Đồng thời, cần cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Minh H luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có bà ngoại là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Minh H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo H có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo H còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Trần Thanh T sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[5]. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Thanh T gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ đen bạc, biển số 62P2-183.82, số máy: JA39E2113575, số khung: RLHJA3924LY019221; 01 con dao có cán gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 18 cm, có đầu ngang rộng 8,2 cm; 01 áo sơ mi sọc karo ngắn tay hiệu Aberombie Fitch; 01 áo sơ mi sọc karo dài tay hiệu vinhtien; 01 quần sọt jean hiệu GAP; 02 chiếc dép màu vàng, chiều dài mỗi chiếc là 25 cm, phần rộng nhất là 10 cm; 01 viên gạch hình hộp chữ nhật, kích thước (8 x 8 x 8) cm; 01 khung kim loại màu trắng, hình chữ nhật, kích thước (0,47 x 0,15) m; 02 ống dây nhựa đường kính ống là 2,5 cm, chiều dài mỗi ống là 4,2 m theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2023, là hoàn toàn phù hợp nên không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Dương Minh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Minh H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2023.

3. Về tạm giam: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Minh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2024) để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Minh H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành hình sự huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Quốc